

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải

Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 49/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2011.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,¹

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải.
2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức hoa tiêu hàng hải (gọi tắt là công ty hoa tiêu), người thực hiện nhiệm vụ hoa tiêu hàng hải (gọi tắt là hoa tiêu) và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc (gọi tắt là vùng hoa tiêu bắt buộc) là phần giới hạn trong vùng nước cảng biển hoặc khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi, được xác định từ vùng đón trả hoa tiêu đến cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển, cảng dầu khí ngoài khơi và ngược lại mà tàu biển khi di chuyển phải sử dụng hoa tiêu dẫn tàu theo quy

¹ Nghị định số 49/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam. Một vùng hoa tiêu bắt buộc bao gồm một hoặc nhiều tuyến dẫn tàu.

2. Vùng hoa tiêu hàng hải không bắt buộc (gọi tắt là vùng hoa tiêu không bắt buộc) là vùng nước không phải vùng hoa tiêu bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vùng đón trả hoa tiêu là phần giới hạn trong vùng hoa tiêu bắt buộc để tàu thuyền neo đậu đón trả hoa tiêu.

4. Tuyến dẫn tàu là tuyến hành trình của tàu thuyền do hoa tiêu dẫn từ vùng đón trả hoa tiêu vào cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển của một cảng biển hoặc cảng dầu khí ngoài khơi thuộc vùng hoa tiêu bắt buộc.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải

1. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải là dịch vụ công ích và dịch vụ kinh doanh có điều kiện thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định này.

2. Một công ty hoa tiêu chỉ hoạt động tại một vùng hoa tiêu bắt buộc.

3. Trong một vùng hoa tiêu bắt buộc có thể có một hoặc nhiều công ty hoa tiêu hoạt động căn cứ vào số tuyến dẫn tàu của vùng hoa tiêu bắt buộc đó.

4. Một tuyến dẫn tàu chỉ do một công ty hoa tiêu đảm nhận cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

5. Nhà nước thống nhất quản lý tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 4. Điều kiện tổ chức và hoạt động của công ty hoa tiêu

1. Công ty hoa tiêu là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

2. Có đủ số lượng hoa tiêu các hạng và phương tiện đưa, đón hoa tiêu theo quy định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

3. Được giao kế hoạch hoặc đặt hàng cung cấp dịch vụ dẫn tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc hoặc trên tuyến dẫn tàu cụ thể.

Điều 5. Thành lập và đăng ký kinh doanh công ty hoa tiêu

Việc thành lập và đăng ký kinh doanh của công ty hoa tiêu thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Thủ tục giao vùng hoạt động hoa tiêu hoặc tuyến dẫn tàu

1. Hồ sơ đề nghị giao vùng hoạt động hoa tiêu hoặc tuyến dẫn tàu:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty;

c) Danh sách hoa tiêu kèm theo bản sao Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và bản sao Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải của từng hoa tiêu;

d) Bản kê khai phương tiện đưa, đón hoa tiêu kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện đó.

2. Trình tự giao vùng hoạt động hoa tiêu hoặc tuyến dẫn tàu:

a) Công ty hoa tiêu gửi Cục Hàng hải Việt Nam hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định giao vùng hoạt động hoa tiêu hoặc tuyến dẫn tàu cho công ty trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty hoa tiêu

1. Tổ chức cung cấp và đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng hoa tiêu bắt buộc hoặc tuyến dẫn tàu được giao, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng kế hoạch đề cơ quan có thẩm quyền xem xét giao kế hoạch hoặc đặt hàng và tổ chức thực hiện.

3. Lập kế hoạch bố trí hoa tiêu dẫn tàu hàng ngày, thông báo với cảng vụ hàng hải để thống nhất thực hiện; trường hợp có thay đổi phải kịp thời thông báo và nêu rõ lý do. Nếu hoa tiêu được chủ tàu hoặc đại diện của chủ tàu có yêu cầu đích danh thì Giám đốc công ty hoa tiêu phải đáp ứng, trường hợp không đáp ứng phải nêu rõ lý do và bố trí hoa tiêu khác thay thế.

4. Phối hợp với tổ chức bảo đảm an toàn hàng hải, doanh nghiệp cảng, đại lý của chủ tàu và các cơ quan, tổ chức liên quan tại khu vực để tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải an toàn, hiệu quả.

5. Quản lý hoạt động của hoa tiêu bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải và sự khẩn cấp của hoa tiêu trong khi thực hiện nhiệm vụ.

6. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác của công ty hoa tiêu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Địa vị pháp lý của hoa tiêu

1. Hoa tiêu hàng hải là người cố vấn cho Thuyền trưởng điều khiển tàu phù hợp với điều kiện hàng hải ở khu vực dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải. Việc sử dụng hoa tiêu hàng hải không miễn trách nhiệm chỉ huy tàu của Thuyền trưởng.

2. Trong thời gian dẫn tàu, hoa tiêu hàng hải thuộc quyền chỉ huy của Thuyền trưởng tàu được dẫn.

3. Thuyền trưởng tàu được dẫn có quyền lựa chọn hoa tiêu hàng hải hoặc đình chỉ hoạt động của hoa tiêu hàng hải và yêu cầu thay thế hoa tiêu hàng hải trong trường hợp hoa tiêu hàng hải không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn hoặc không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp đình chỉ hoặc thay thế hoa tiêu hàng hải thì Thuyền trưởng tàu được dẫn phải kịp thời thông báo cho Giám đốc công ty hoa tiêu và Giám đốc Cảng vụ hàng hải liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của hoa tiêu

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 172, 173, 175 và quy định có liên quan của Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh việc bố trí dẫn tàu của giám đốc công ty hoa tiêu trên cơ sở đề nghị của thuyền trưởng. Trường hợp từ chối dẫn tàu vì lý do chính đáng, phải báo ngay cho Giám đốc công ty hoa tiêu và Giám đốc Cảng vụ hàng hải biết để giải quyết kịp thời.

3. Sử dụng trang phục theo quy định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Nghiêm cấm việc gây khó khăn, sách nhiễu hoặc các hành vi tiêu cực khác đối với doanh nghiệp, tàu thuyền có yêu cầu cung cấp hoa tiêu.

Điều 10. Các trường hợp miễn trừ và được phép tự dẫn tàu trong vùng hoa tiêu bắt buộc

1. Tàu thuyền nước ngoài có tổng dung tích dưới 100 GT, tàu thuyền Việt Nam chở khách, chở dầu, chở khí hóa lỏng có tổng dung tích dưới 1.000 GT và tàu thuyền Việt Nam khác có tổng dung tích dưới 2.000 GT được miễn hoa tiêu hàng hải.

2. Tàu thuyền có thuyền trưởng là công dân Việt Nam đã được cấp chứng chỉ khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải phù hợp với loại tàu và vùng hoa tiêu hàng hải mà tàu đang hoạt động được phép tự dẫn tàu nhưng phải báo trước cho Cảng vụ hàng hải liên quan biết.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo hoa tiêu để tự dẫn tàu theo quy định.

Điều 11. Cơ chế tài chính đối với hoạt động của hoa tiêu hàng hải²

1. Phí hoa tiêu hàng hải là nguồn thu thuộc ngân sách nhà nước. Các công ty hoa tiêu trực tiếp thu phí hoa tiêu hàng hải.

2. Nguồn kinh phí để thanh toán dịch vụ hoa tiêu hàng hải được lấy từ nguồn thu phí hoa tiêu hàng hải và được bổ sung từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ hoa tiêu hàng hải và tổ chức thực hiện việc đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong phạm vi cả nước.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, chế độ quản lý thu, nộp và sử dụng phí hoa tiêu hàng hải theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải.

Điều 12. Trách nhiệm quản lý hoạt động hoa tiêu hàng hải

1. Bộ Giao thông vận tải thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động hoa tiêu hàng hải tại Việt Nam, thông qua Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

a) Công bố tuyến dẫn tàu trong vùng hoa tiêu bắt buộc;

b) Quy định số lượng tối thiểu hoa tiêu các hạng và phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên từng tuyến dẫn tàu;

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 49/2011/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2011.

c) Quyết định giao vùng hoạt động hoa tiêu hoặc tuyến dẫn tàu cho công ty hoa tiêu.

3. Cảng vụ hàng hải chịu trách nhiệm quản lý hoạt động hoa tiêu hàng hải tại khu vực theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức lại hoa tiêu hàng hải hiện có trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc tách, sáp nhập các tổ chức hoa tiêu hàng hải hiện có thuộc Cục Hàng hải Việt Nam thành công ty hoa tiêu độc lập.

Điều 14. Hiệu lực thi hành³

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 08 /VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2013

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: Văn thư, PC (2).



³ Điều 2 của Nghị định số 49/2011/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2011, quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2011".